

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ

Số: 31/2025/QĐ-UBND

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phú Thọ, ngày 01 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Trung tâm Khuyến nông thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Phú Thọ**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về Khuyến nông;

Căn cứ Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập; số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Trung tâm Khuyến nông (sau đây viết tắt là Trung tâm) là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường, có chức năng phục vụ chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường về công tác khuyến nông trên địa bàn tỉnh.

2. Trung tâm chịu sự lãnh đạo, quản lý trực tiếp của Sở Nông nghiệp và Môi trường, đồng thời chịu sự hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của Trung tâm Khuyến nông Quốc gia thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường; có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Trụ sở làm việc: Khu 7, xã Trung Vương, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh: Phu Tho Agriculture Extension Center; viết tắt: PTAEC.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Tham mưu với Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường về cơ chế, chính sách, chiến lược, kế hoạch phát triển dài hạn, kế hoạch 5 năm và hàng năm, các chương trình, dự án, các văn bản quy phạm pháp luật về khuyến nông trên địa bàn.

2. Tham mưu với Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường trình cấp có thẩm quyền phê duyệt chương trình, kế hoạch, dự án khuyến nông tại địa phương; tổ chức thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Ký hợp đồng triển khai thực hiện các chương trình, dự án khuyến nông với các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

4. Chủ trì thực hiện một số chương trình, dự án, nhiệm vụ khuyến nông theo phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

5. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện chương trình, dự án khuyến nông của các đơn vị triển khai trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

6. Hướng dẫn về nội dung, phương pháp hoạt động khuyến nông cho các cơ quan, đơn vị tham gia hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh;

7. Chủ trì xây dựng chương trình, tài liệu hướng dẫn về khuyến nông; tổ chức bồi dưỡng, tập huấn, đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, phương pháp, kỹ năng khuyến nông cho các đối tượng chuyển giao và nhận chuyển giao công nghệ trong nông nghiệp và theo các quy định khác của pháp luật.

8. Tham gia đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn theo phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và quy định pháp luật.

9. Tổ chức hoạt động thông tin tuyên truyền về khuyến nông theo các quy định của pháp luật.

10. Tổ chức và tham gia tổ chức các hội thi, hội thảo, hội chợ, triển lãm, diễn đàn, tọa đàm, tham quan học tập, trao đổi kinh nghiệm về khuyến nông.

11. Tư vấn và cung cấp dịch vụ khuyến nông theo quy định của pháp luật.

12. Xây dựng và nhân rộng các mô hình trình diễn áp dụng các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ; chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, công nghệ từ các mô hình trình diễn điển hình sản xuất tiên tiến ra diện rộng.

13. Phối hợp với các tổ chức trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường trong công tác phòng, chống dịch bệnh, thiên tai tại địa phương.

14. Quản lý và sử dụng quỹ hoạt động khuyến nông (nếu có) theo quy định của pháp luật.

15. Thực hiện hợp tác quốc tế về khuyến nông theo quy định của pháp luật.

16. Báo cáo kết quả thực hiện các chương trình, dự án về khuyến nông theo quy định.

17. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức và số lượng người làm việc

1. Lãnh đạo Trung tâm

a) Trung tâm có Giám đốc và các Phó Giám đốc theo quy định của pháp luật.

b) Giám đốc Trung tâm chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Trung tâm.

c) Phó Giám đốc Trung tâm chịu trách nhiệm trước Giám đốc Trung tâm và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

d) Việc đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho từ chức, thôi giữ chức vụ, điều động, luân chuyển, biệt phái, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu, thực hiện chính sách đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm thực hiện theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức của Ủy ban nhân dân tỉnh và các quy định hiện hành.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Trung tâm

a) Phòng Hành chính - Tổng hợp;

b) Phòng Chuyển giao tiến bộ kỹ thuật;

c) Phòng Thông tin tuyên truyền;

d) Phòng Tư vấn dịch vụ;

đ) Phòng Đào tạo - Huấn luyện.

3. Số lượng người làm việc của Trung tâm được giao trên cơ sở vị trí việc làm, gắn với chức năng, nhiệm vụ và nằm trong tổng số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập được Ủy ban nhân dân tỉnh giao theo Quyết định giao chỉ tiêu biên chế hành chính và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập hàng năm.

Điều 4. Cơ chế tài chính

Trung tâm thực hiện cơ chế tài chính theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập và các văn bản pháp luật khác có liên quan; các quy định của pháp luật hiện hành và hướng dẫn của cơ quan tài chính có thẩm quyền.

Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 4 năm 2025.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành, thị; Giám đốc Trung tâm Khuyến nông và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thực hiện./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Bùi Văn Quang